

Số: 3538/QĐ-HĐTS

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt Danh sách trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

Căn cứ Nghị quyết số 171/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết 191/NQ-HĐHV ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Học viện về việc Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 53/2026/TT-BGDĐT ngày 30/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-HV ngày 21/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3022/QĐ-HV ngày 14/09/2026 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ biên bản họp ngày 09/10/2026 của Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Danh sách trúng tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông gồm **74 thí sinh**. Trong đó:

Cơ sở Phía Bắc: 74 thí sinh, gồm các ngành

- | | |
|---------------------------|--|
| - Kỹ thuật viễn thông: | 04 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - Kỹ thuật điện tử: | 03 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - Hệ thống thông tin: | 22 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - CNTT định hướng TTNT: | 19 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - An toàn thông tin: | 04 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - Quản trị kinh doanh: | 03 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - QTKD định hướng CNTC: | 05 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |
| - Truyền thông đại chúng: | 14 thí sinh (Danh sách chi tiết kèm theo); |

Điều 2. Phó Giám đốc phụ trách Cơ sở Học viện tại Tp. Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Tài chính kế toán, Trưởng Khoa Đào tạo sau đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Lưu VT; HĐTS (6).



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT VIỄN THÔNG - CƠ SỞ PHÍA BẮC
(Kèm theo Quyết định số 3539/QĐ-HV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC						ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH				ĐIỂM MÔN CƠ SỞ				ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN	
					Trưởng cấp bằng	Hình thức DT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Lý thuyết mạch	Tin hiệu và hệ thống	Lý thuyết truyền tin/ Lý thuyết thông tin	Môn khác tương đương	Kỹ thuật mạng truyền thông	Kỹ thuật thông tin vô tuyến	Kỹ thuật thông tin quang	Môn khác tương đương		
1	Vũ Nguyễn	Hoàng	Nam	10/09/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật điện tử viễn thông	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			6.90		7.00					13.90
2	Trần Văn	Lợi	Nam	26/10/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật điện tử viễn thông	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			8.30			7.10				15.40
3	Nguyễn Văn Hải	Ninh	Nam	07/01/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật điện tử viễn thông	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026		7.90				7.20				15.10
4	Nguyễn Mạnh	Toàn	Nam	02/10/1992	Học viện Kỹ thuật quân sự	CQ	KT Điện - Điện tử (Chuyên ngành Thông tin)	2016	Khá			B1 Aptis ESOL	British Council	18/09/2026			8.00			10.00				18.00

Danh sách gồm: 04 học viên

Người lập biểu



Đinh Thị Bích Hạnh



GS.TS. Tô Minh Phương

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - CƠ SỞ PHẠM BẮC
(Kèm theo Quyết định số 338/QĐ-HV ngày 4 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC					Ưu tiên	ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH				ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN
					Trưởng cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp		BS kiến thức	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Lý thuyết mạch	Xử lý tín hiệu số	Điện tử số	Môn khác tương đương	Kỹ thuật mạng truyền thông	Hệ thống nhúng	Thiết kế logic số	Môn khác tương đương		
1	Nguyễn Văn	An	Nam	10/11/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật Điện - Điện tử	2025	Giỏi				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025			8.00					9.30	17.30	
2	Phan Thế	Hùng	Nam	26/03/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật điện tử viễn thông	2025	Trung bình				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025	6.80				5.40				12.20	
3	Nguyễn Văn	Quý	Nam	23/08/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật Điện - Điện tử	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026	8.00						6.90		14.90	

Danh sách gồm: 03 học viên

Người lập biểu



Đinh Thị Bích Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: HỆ THÔNG THÔNG TIN - CƠ SỞ PHẢI BẮC
(Kèm theo Quyết định số 5519/QĐ-HV ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC					ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH				ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN
					Trưởng cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Toán rời rạc	Ngôn ngữ lập trình C++	Môn khác tương đương	Cơ sở dữ liệu	Phân tích thiết kế HTTT	Công nghệ phần mềm	Môn khác tương đương	
1	Trần Văn Tuấn	Anh	Nam	06/06/2005	Đại học FPT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Giỏi			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2026			8.50		7.00				15.50
2	Nguyễn Đức	Anh	Nam	30/07/2000	Đại học FPT	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2023	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	19/06/2023	7.90					7.00			14.90
3	Lưu Gia	Bảo	Nam	30/01/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Khá				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2025			7.50		6.90				14.40
4	Đinh Mạnh	Cường	Nam	27/06/1996	Đại học Công nghiệp Hà Nội	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2018	Giỏi			B2 Aptis ESOL	British Council	09/08/2026			8.70			8.70			17.40
5	Lê Xuân	Đông	Nam	17/06/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Giỏi				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2026			9.30			8.40			17.70
6	Đặng Minh	Duy	Nam	03/01/2004	ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin - Truyền thông	2025	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội	2025			8.30		7.55				15.85
7	Lê Trần Thanh	Hà	Nam	25/07/2001	Đại học Khoa học và Công nghệ HN	CQ	CNTT - truyền thông	2026	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	Đại học KH&CN HN	11/08/2026			6.50			7.05			13.55
8	Nguyễn Việt	Hoàng	Nam	16/01/2002	Đại học Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	Đại học Hà Nội	05/06/2025			8.00		6.90				14.90
9	Nguyễn Việt	Hưng	Nam	06/09/2000	Đại học FPT	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2024	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2024			6.70				6.90		13.60
10	Nguyễn Mạnh	Hương	Nam	08/07/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2026	Khá				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2026			6.00		7.30				13.30
11	Ngô Hữu	Lộc	Nam	16/11/2003	Đại học FPT	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Giỏi			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2025			9.10		9.00				18.10
12	Lê Vũ	Long	Nam	27/09/2000	Đại học FPT	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2022	Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2022			6.70				6.80		13.50
13	Bùi Hải	Nam	Nam	03/11/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2026			8.70				6.90		15.60
14	Lê Kim	Ngân	Nữ	15/08/2004	Đại học Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Giỏi			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	Đại học Hà Nội	30/12/2025	9.70					9.40			19.10
15	Nguyễn Ngọc	Phúc	Nam	14/03/2004	ĐH Công nghệ Swinburne	CQ	Khoa học máy tính	2026				Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH Công nghệ Swinburne	2026						8.50			16.90
16	Nguyễn Xuân	Thái	Nam	30/05/2002	Đại học Khoa học và Công nghệ HN	CQ	CNTT - truyền thông	2024	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	Đại học KH&CN HN	21/03/2024			7.50		6.50				14.00
17	Trần Tuấn	Thanh	Nam	13/05/2003	Đại học Sư phạm Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Khá			B2 Aptis ESOL	British Council	07/07/2026	7.00					8.20			15.20
18	Bùi Hiền	Trang	Nữ	19/03/2004	Đại học Công nghệ Giao thông vận tải	CQ	Hệ thống thông tin	2026	Giỏi			Bậc 4 tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ ĐHQGHN	09/07/2026	9.10					9.60			18.70
19	Phạm Thanh	Trang	Nữ	23/04/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Giỏi				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2025			8.00			8.60			16.60
20	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	26/11/2001	Đại học Công nghiệp Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2023	Khá			BI Aptis ESOL	British Council	05/09/2026	8.70				8.70				17.40
21	Bùi Thanh	Tùng	Nam	13/07/1999	Đại học FPT	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2024	TB.Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2024			5.20				6.10		11.30
22	Ngô Trung	Tuyền	Nam	08/07/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá				SVHV Công nghệ BCVT	Tốt nghiệp 2026			8.90			7.40			16.30

Danh sách gồm: 22 học viên

Người lập biểu



Đinh Thị Bích Hạnh



CS.TS. Trần Minh Phương

DANH SÁCH THÍ SINH TRƯNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐỊNH HƯỚNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO - CƠ SỞ PHÍA BẮC
(Kèm theo Quyết định số 538/QĐ-HIV ngày 14 tháng 12 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC					ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH					ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN	
					Trưởng cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Cấu trúc đề thi và giải thuật	Toán rời rạc	Ngôn ngữ lập trình C++	Môn khác tương đương	Cơ sở dữ liệu	Phân tích thiết kế HTTT	Công nghệ phần mềm	Môn khác tương đương			
1	Vũ Minh	Chiến	Nam	09/11/2002	Đại học FPT	CQ	Công nghệ thông tin	2025	Khá			Chương trình học bằng TA	Đại học FPT	06/03/2025		7.40							8.20		15.60
2	Đặng Đình	Công	Nam	24/01/1991	ĐH Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên	Từ xa	Công nghệ thông tin	2024	Giỏi			Cử nhân NN Anh	ĐH Kinh tế Công nghệ Thái Nguyên	28/05/2026		9.25									18.50
3	Nguyễn Thành	Đông	Nam	29/05/2003	Đại học Thăng Long	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá			B2 Aptis ESOL	British Council	19/09/2026	6.90							6.30			13.20
4	Tô Minh	Đức	Nam	18/02/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp năm 2026	7.20							8.30			15.50
5	Lê Thị Thuý	Dương	Nữ	29/11/2000	Đại học Thủy Lợi	CQ	Kỹ thuật phần mềm	2023	Khá			B1 Aptis ESOL	British Council	26/09/2026		9.00						7.50			16.50
6	Nguyễn Tiến	Hiệp	Nam	10/02/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp năm 2026		8.60									17.00
7	Nguyễn Công	Hoan	Nam	30/11/1984	Đại học Mỏ Địa chất	CQ	Tin học mở	2010	TB. Khá	x (đủ môn)		Cử nhân NN Anh	Đại học Thành Đông	10/08/2026		6.00						8.00			14.00
8	Vũ Tuấn	Hoàng	Nam	21/09/2003	Đại học Thủy Lợi	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Trung bình			Bậc 4 tiếng Anh	Đại học Phenikaa	14/08/2025		7.40									14.90
9	Nguyễn Quốc	Hưng	Nam	16/12/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Giỏi				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp năm 2026	9.80										16.90
10	Bạch Quang	Huy	Nam	09/01/1998	Đại học Công nghệ Swinburn	CQ	CNTT và truyền thông	2019				Chương trình học bằng TA	Đại học Công nghệ Swinburn	2019			6.50								13.20
11	Trần Thị	Linh	Nữ	24/09/1992	Đại học Thủy Lợi	CQ	Công nghệ thông tin	2015	Khá			Cử nhân NN Anh	ĐH Kinh tế Công nghiệp Thái Nguyên	28/05/2026	7.00										13.50
12	Phạm Kim	Mạnh	Nam	24/03/2004	Đại học FPT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	TB. Khá			Chương trình học bằng TA	Đại học FPT	26/06/2026		6.20						7.40			13.60
13	Nguyễn Đăng	Minh	Nam	04/09/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Xuất sắc				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp năm 2026	10.00										18.70
14	Phạm Hoàng	Minh	Nam	01/09/2000	Đại học Thủy Lợi	CQ	Công nghệ thông tin	2023	TB. Khá			B1 Aptis ESOL	British Council	26/09/2026	6.80										13.30
15	Trần Huy Hoàng	Son	Nam	03/12/2003	Đại học Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Khá			Chương trình học bằng TA	Đại học Hà Nội	2026	9.00							8.90			17.90
16	Hoàng Kim Việt	Tân	Nam	26/02/2003	Học viện Quản lý giáo dục	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Giỏi			Bậc 3 tiếng Anh	Học viện Ngân hàng	28/09/2026			8.20					10.00			18.20
17	Đào Văn	Thái	Nam	02/11/2000	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ thông tin	2026	Trung bình				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp năm 2026	6.40										13.50
18	Lê Anh	Tuấn	Nam	26/09/2001	Đại học FPT	CQ	Công nghệ thông tin	2024	TB. Khá			Chương trình học bằng TA	Đại học FPT	16/10/2024		6.30						7.10			14.00
19	Trương Thị Cẩm	Vân	Nữ	16/01/1986	Học viện Kỹ thuật quân sự	CQ	Công nghệ thông tin	2011	Giỏi			B2 Aptis ESOL	British Council	26/09/2026	8.00								8.00		16.00

Danh sách gồm: 19 học viên

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh



GS.TS. Tr. Minh Phương

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: AN TOÀN THÔNG TIN - CƠ SỞ PHÍA BẮC
(Kèm theo Quyết định số 538/QĐ-HV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình đệ thực sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC						Ưu tiên	ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH			ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN
					Trưởng cấp bằng	Hình thức DT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức		Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Mạng máy tính	Cơ sở an toàn thông tin	Mã học cơ sở	Môn khác tương đương	An toàn mạng	Kiểm thử ứng dụng web và cơ sở dữ liệu	Môn khác tương đương			
1	Nguyễn Đức	Anh	Nam	30/12/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	An toàn thông tin	2026	Khá			Sinh viên Học viện CN BCVT	Tốt nghiệp 2026		8.10			7.90						16.00
2	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	29/11/2005	ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội	CQ	An toàn thông tin	2026	Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH Khoa học và Công nghệ Hà Nội	2025	9.00				8.90					17.90
3	Bùi Nhật	Duyệt	Nam	01/03/2003	Học viện Kỹ thuật mật mã	CQ	An toàn thông tin	2026	Giỏi			Bậc 4 tiếng Anh	Đại học Bách Khoa Hà Nội	18/08/2026	8.20			7.60						15.80
4	Lê Trung	Tin	Nam	27/11/2003	Đại học FPT	CQ	Chuyên ngành AI thông tin	2026	Khá			Ngôn ngữ đào tạo bằng TA	ĐH FPT	2026	8.10				7.60					15.70

Danh sách gồm: 04 học viên

Người lập biểu

[Signature]

Đinh Thị Bích Hạnh



GS.TS. Tô Minh Phương

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 3588/QĐ-HV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC					ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH			ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN	Điều kiện về trình độ quản lý
					Trưởng cấp bằng	Hình thức DT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS tiến thực	Ưu tiên	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô	Môn khác tương đương	Quản trị chiến lược	Quản trị vận hành	Môn khác tương đương		
1	Bùi Văn	Dương	Nam	01/08/2004	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Quản trị kinh doanh	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			8.30			7.60		15.90	
2	Nguyễn Ngô Thu	Hằng	Nữ	21/09/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Quản trị kinh doanh	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			8.60			7.90		16.50	
3	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	16/05/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Quản trị kinh doanh	2026	Khá				Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026	6.70				7.10			13.80	

Danh sách gồm: 03 học viên

Người lập biểu



Đinh Thị Bích Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐỊNH HƯỚNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 558/QĐ-HV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên ứng viên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC					BS thực	Ưu tiên	ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH			ĐIỂM MÔN CƠ SỞ				ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN
					Trường cấp bằng	Hình thức DT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp			Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Kinh tế vĩ mô/Kinh tế vi mô	Tài chính tiền tệ/Kinh tế lương	Lập trình (python/C++ hướng đối tượng)	Môn khác tương đương	Quản trị chiến lược/Quản trị học	Tài chính doanh nghiệp	Quản trị vận hành/Cơ sở dữ liệu	Môn khác tương đương	
1	Nguyễn Phúc Anh	Nam		04/08/2004	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Công nghệ tài chính	2026	Giỏi			Sinh viên HVCNBCVT	Tốt nghiệp 2026			10.00					7.90		17.90
2	Phạm Hà Dương	Nữ		26/05/2000	Đại học Kinh tế quốc dân	CQ	Tài chính ngân hàng	2022	Giỏi			ĐH Ngoại ngữ-ĐHQG Hà Nội	23/09/2026	8.20				9.30					17.50
3	Vũ Thị Việt Hà	Nữ		25/04/1992	Đại học Kinh tế quốc dân	CQ	Tài chính ngân hàng	2015	Giỏi			Đại học Kinh tế quốc dân	2015	7.80					9.10				16.90
4	Vũ Hà Linh	Nữ		26/03/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Quản trị kinh doanh	2026	Giỏi			Sinh viên HVCNBCVT	Tốt nghiệp 2026	7.90				8.10					16.00
5	Nguyễn Thuý Thanh	Nữ		28/07/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Quản trị kinh doanh	2025	Xuất sắc			Sinh viên HVCNBCVT	Tốt nghiệp 2025		9.10			9.40					18.50

Danh sách gồm: 05 học viên

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh



DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2026

CHUYÊN NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG - CƠ SỞ PHÍA BẮC

(Kèm theo Quyết định số 538/QĐ-HV ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2026)

TT	Họ tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	BẢNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC						ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH			ĐIỂM MÔN CƠ SỞ					ĐIỂM MÔN CHUYÊN NGÀNH				TỔNG ĐIỂM 2 MÔN	Điều kiện về trình độ quản lý
					Trường cấp bằng	Hình thức ĐT	Ngành đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	BS kiến thức	Ưu tiên	Chứng chỉ tiếng Anh	Đơn vị cấp	Ngày cấp	Lý thuyết truyền thông	Phương pháp nghiên cứu truyền thông	Pháp luật và đạo đức truyền thông	Môn khác trong chương	Truyền thông chính sách	PR: Chiến lược và thực hành	Quản lý dự án truyền thông	Môn khác tương đương		
1	Nguyễn Trung	Anh	Nữ	18/08/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2025	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025			9.10				8.60		17.70		
2	Nguyễn Hạnh	Dung	Nữ	05/05/2004	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2026	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026	7.20						8.40		15.60		
3	Nguyễn Tấn	Dũng	Nam	26/04/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2024	Khá			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 14/08/2024			8.90				7.70		16.60		
4	Lý Thị	Hiền	Nữ	10/06/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2024	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 14/08/2024			9.00		7.50				16.50		
5	Trần Minh	Hiếu	Nam	18/06/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2026	Khá			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026		7.10			8.60				15.70		
6	Đỗ Thu	Huyền	Nữ	06/11/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2025	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025			8.70		8.30				17.00		
7	Phạm Đình	Khoa	Nam	25/10/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2025	Khá			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025			8.00				8.10		16.10		
8	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	24/10/2004	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2026	Xuất sắc			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			9.20				8.80		18.00		
9	Phạm Nhật	Linh	Nam	19/11/2001	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2024	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 14/08/2024			9.00		7.70				16.70		
10	Hoàng Xuân	Mái	Nữ	22/12/2004	Đại học Hà Nội	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2026	Khá			ĐH học bằng TA	15/06/2026	7.70						8.00		15.70		
11	Nguyễn Văn	Ngọc	Nam	13/02/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2024	Khá			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 14/08/2024			7.90				7.70		15.60		
12	Trần Ngọc	Quyên	Nam	14/07/2002	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	10/2024	Khá			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 02/10/2024			7.60		7.70				15.30		
13	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	13/06/2003	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2025	Xuất sắc			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2025			9.00				9.00		18.00		
14	Nguyễn Xuân	Tùng	Nam	30/08/2004	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Truyền thông đa phương tiện	2026	Giỏi			Sinh viên Học viện CNBCVT	Tốt nghiệp 2026			7.70		8.10				15.80		

Danh sách gồm: 14 học viên

Người lập biểu

Đinh Thị Bích Hạnh

